

TUẦN LỄ TỪ 6/9/2021 ĐẾN 11/9/2021

BÀI 1: CỘNG ĐỒNG CÁC DÂN TỘC VIỆT NAM

I. Đặc điểm các dân tộc Việt Nam:

- Nước ta có 54 dân tộc. Mỗi dân tộc có bản sắc riêng
- Bản sắc văn hóa thể hiện ngôn ngữ, trang phục, phong tục, tập quán, ... rất riêng của mỗi dân tộc. Bản sắc văn hóa được lưu truyền, lưu giữ qua nhiều thế hệ.
- Người Việt (Kinh) chiếm đa số. Có nhiều kinh nghiệm trong thâm canh lúa nước, có nhiều nghề thủ công đạt mức độ tinh xảo, là lực lượng đông đảo tham gia vào các ngành kinh tế và khoa học kỹ thuật.
- Các dân tộc có trình độ phát triển kinh tế khác nhau, mỗi dân tộc có kinh nghiệm riêng trong sản xuất và đời sống.

II. Phân bố các dân tộc Việt Nam:

- Người Kinh phân bố chủ yếu ở đồng bằng, trung du, duyên hải; các dân tộc khác phân bố chủ yếu ở miền núi và cao nguyên.
- Hiện nay sự phân bố các dân tộc có nhiều thay đổi để đáp ứng với sự phát triển năng động của xã hội.

BÀI TẬP

1. Những nét văn hóa riêng biệt của các dân tộc được thể hiện như thế nào?
2. Nước ta có bao nhiêu dân tộc? Em thuộc dân tộc nào?
3. Về dân số, dân tộc em đứng thứ bao nhiêu (xếp theo thứ tự giảm dần trong bảng “các dân tộc Việt Nam” - sgk)?
4. Địa bàn cư trú chủ yếu của dân tộc em?
5. Một số nét văn hóa tiêu biểu của dân tộc em?

BÀI 2: DÂN SỐ VÀ GIA TĂNG DÂN SỐ

I. Số dân:

- Việt Nam có số dân đông, 96.2 triệu người năm 2019.
- Việt Nam là nước đông dân xếp thứ 3 khu vực Đông Nam Á, thứ 15 thế giới.

II. Gia tăng dân số:

- Dân số tăng nhanh, liên tục.
- Từ cuối những năm 50 đến những những năm cuối thế kỉ XX, nước ta có hiện tượng "bùng nổ dân số".
- Nhân dân thực hiện tốt chính sách dân số và kế hoạch hoá gia đình, tỉ lệ gia tăng dân số tự nhiên giảm.

III. Cơ cấu dân số:

Có sự thay đổi cơ cấu dân số từ năm 1999-2019:

- + Theo độ tuổi : Dân số trẻ, đang có sự thay đổi : Tỉ lệ trẻ em giảm, tỉ lệ người trong tuổi lao động và trên tuổi lao động tăng.
- + Theo giới tính : Đang thay đổi và có sự khác nhau giữa các địa phương.

HƯỚNG DẪN LÀM BÀI TẬP VÀO VỞ:

CÔNG THỨC: Tỉ lệ gia tăng dân số tự nhiên (%) = tỉ suất sinh (%) - tỉ suất tử (%)

1. Cho bảng số liệu: Tỉ suất sinh và tỉ suất tử ở nước ta giai đoạn 1979-2009 (%):

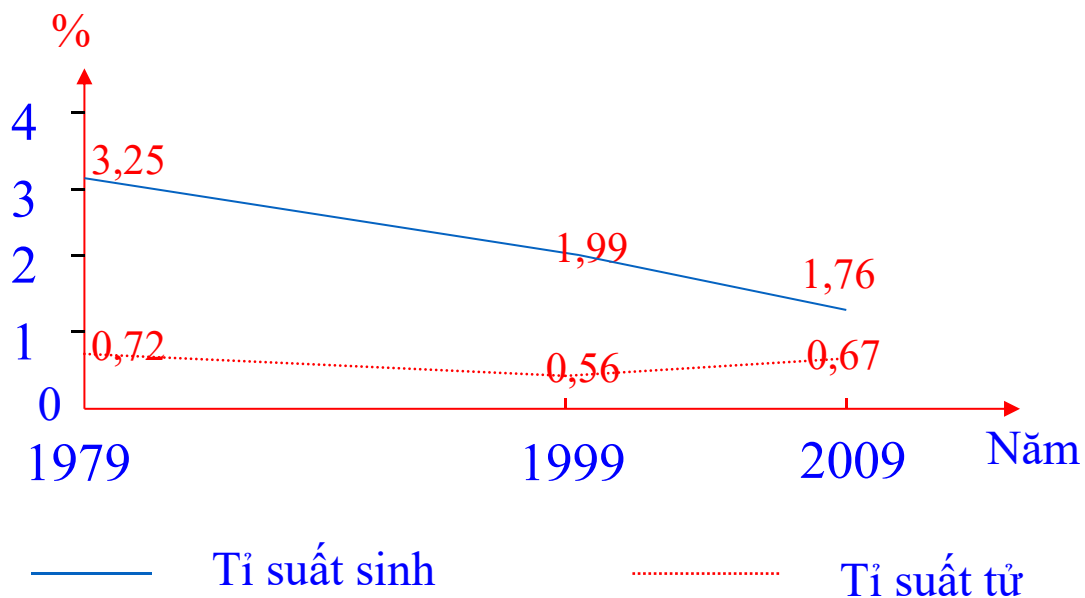
Năm	1979	1999	2009
Tỉ suất sinh	3,22	2,62	1,76
Tỉ suất tử	0,72	0,73	0,67
Tỉ suất gia tăng tự nhiên	?	?	?

a. Tính tỉ suất gia tăng dân số tự nhiên của nước ta qua các năm (điền vào bảng số liệu) và nêu nhận xét?

b. Vẽ biểu đồ thể hiện tốc độ gia tăng tự nhiên của dân số ở nước ta thời kì 1979-2009 (%)?

Hướng dẫn vẽ biểu đồ vào vở: Vẽ 2 đường biểu diễn trên 1 hệ tọa độ:

- + Đường màu xanh thể hiện tỉ suất sinh,
- + Đường màu đỏ thể hiện tỉ suất tử,
- + Khoảng cách giữa 2 đường đó chính là tỉ lệ gia tăng tự nhiên của dân số.
- + Chọn tỉ lệ hợp lý; ghi đơn vị đầu trục.
- + Vẽ hai đường biểu diễn theo số liệu, điền số liệu lên biểu đồ, ghi ký hiệu, chú thích, tên biểu đồ.



Biểu đồ thể hiện tình hình gia tăng tự nhiên của dân số nước ta thời kì 1979-2009 (%)

DẶN DÒ:

- Giới thiệu giáo viên dạy khối 9: cô Hoàng Thị Như Hương; cô Nguyễn Thị Múc.
- Hướng dẫn đọc sách giáo khoa từ internet: gõ vào google cụm từ “sách giáo khoa Địa lý 9”, sau đó chọn bài cần học.
- Hướng dẫn hình thức học:
 - + Vào web trường THCS Nguyễn Văn Bé tải bài về học;

+ Hoặc nghe giảng trực tuyến với giáo viên.

- Phương pháp học: tự giác học và làm bài đầy đủ vào vở; có thắc mắc liên hệ với giáo viên qua email.

- Thời gian học: từ thứ hai hàng tuần đến cuối tuần, giờ học tùy học sinh chọn; học đủ hai bài một tuần.- Liên hệ giáo viên dạy lớp nếu có thắc mắc:

thihuong7777@gmail.com; ntm297@gmail.com